

**UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

Số: 1612 /TT-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Gia Lai, ngày 10 tháng 11 năm 2022

TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị quyết về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã
tỉnh Gia Lai giai đoạn 2023-2025**

VĂN PHÒNG ĐOÀN ĐBQH VÀ HĐND
TỈNH GIA LAI

Số: 714

Đến Ngày: 11/11/2022

Chuyển:

Số và ký hiệu HS:

Căn cứ Kết luận số 70-KL/TW ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 Khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể;

Căn cứ Nghị quyết số 134/NQ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 70-KL/TW ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 Khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể;

Căn cứ Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 340/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 1318/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025;

Thực hiện quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012; Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2019, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã (HTX) tỉnh Gia Lai giai đoạn 2023 - 2025, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Tổng quan về kinh tế tập thể, HTX tỉnh Gia Lai

- Về tình hình phát triển HTX: Tính đến tháng 9 năm 2022, trên địa bàn tỉnh có 376 HTX¹, trong đó có 298 HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, 16 HTX hoạt

¹ Trong đó có 298 HTX đang hoạt động, 69 HTX ngưng hoạt động (23 HTX chưa chuyển đổi theo Luật HTX năm 2012 và 46 HTX đã chuyển đổi theo Luật HTX năm 2012 nhưng đã ngưng hoạt động).

động trong lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, 36 HTX hoạt động trong lĩnh vực vận tải, 08 HTX hoạt động lĩnh vực xây dựng, 12 HTX thương mại và 06 Quỹ Tín dụng nhân dân với 18.063 thành viên, tổng số lao động thường xuyên trong HTX là 1.847 người.

Đánh giá theo lĩnh vực:

- *HTX nông nghiệp*: Trên địa bàn tỉnh hiện có 298 HTX lĩnh vực nông nghiệp², chiếm 79,3% tổng số HTX trên địa bàn tỉnh, với 9.816 thành viên. Tổng số vốn điều lệ đăng ký 585.774 triệu đồng, doanh thu 9 tháng đầu năm đạt trên 27.500 triệu đồng, nộp ngân sách trên 310 triệu đồng. Ngành nghề kinh doanh chủ yếu là làm dịch vụ thủy lợi, cung ứng phân bón, bảo vệ thực vật, chăn nuôi gia súc, trồng và chăm sóc tiêu, cà phê, dược liệu, nhãn hương chi, các loại cây ăn trái... Phần lớn các HTX hoạt động ổn định, giải quyết được việc làm, nâng cao thu nhập cho các thành viên, góp phần đẩy mạnh công cuộc xây dựng nông thôn mới. Điển hình trong lĩnh vực này là HTX nông nghiệp Chư A Thai - huyện Phú Thiện, HTX mật ong Phương Di - huyện Ia Grai, HTX nông nghiệp và dịch vụ Nam Yang - huyện Đak Đoa, HTX nông nghiệp và dịch vụ Hùng Thom - huyện Mang Yang...

- *HTX công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp*: có 16 HTX lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp³, chiếm 4,3% tổng số HTX trên địa bàn tỉnh, với 445 thành viên, giải quyết việc làm cho 323 lao động. Tổng số vốn điều lệ là 11.822 triệu đồng, doanh thu 9 tháng đầu năm đạt trên 5.450 triệu đồng, nộp ngân sách trên 203 triệu đồng. Phần lớn các HTX có quy mô nhỏ, trình độ kỹ thuật công nghệ lạc hậu, lao động thủ công là chính, hiệu quả kinh doanh thấp; tuy nhiên cũng có một số HTX đã chủ động tìm hướng đi thích hợp, đầu tư đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm, giải quyết việc làm và tăng thu nhập cho người lao động.

- *HTX vận tải*: có 36 HTX lĩnh vực vận tải⁴, chiếm 9,6% tổng số HTX trên địa bàn tỉnh, với 454 thành viên và giải quyết việc làm cho 198 lao động. Tổng số vốn điều lệ là 61.487 triệu đồng. Doanh thu 9 tháng đầu năm đạt trên 31.570 triệu đồng, nộp ngân sách nhà nước trên 1.250 triệu đồng. Các HTX vận tải hoạt động theo mô hình dịch vụ hỗ trợ là chính: Khai thác luồng, tuyến, bến bãi và hợp đồng vận chuyển khách, hàng hóa ở trong tỉnh, trong nước và nước ngoài; thành viên tự quản lý phương tiện.

- *HTX xây dựng*: Toàn tỉnh có 08 HTX lĩnh vực xây dựng⁵, chiếm 2,1% tổng số HTX trên địa bàn tỉnh, với 57 thành viên. Tổng số vốn điều lệ là 44.108 triệu đồng, doanh thu 9 tháng đầu năm đạt trên 4.400 triệu đồng, nộp ngân sách trên 195 triệu đồng. Ngành nghề kinh doanh chủ yếu là buôn bán vật liệu xây dựng, nhận thi công công trình nhỏ... Các HTX xây dựng gặp nhiều khó khăn do các HTX có quy mô nhỏ, vốn ít, chưa đủ năng lực để tham gia đấu thầu các công trình lớn mà chủ yếu chỉ nhận những công trình vừa và nhỏ trên địa bàn huyện, xã như công trình giao thông nông thôn, giao thông nội đồng, sửa chữa kênh mương,...

² Có 248 HTX đang hoạt động, 39 HTX ngưng hoạt động và 06 HTX chưa chuyển đổi theo Luật HTX năm 2012.

³ Có 08 HTX đang hoạt động, 02 HTX ngưng hoạt động và 06 HTX chưa chuyển đổi theo Luật HTX năm 2012.

⁴ Có 26 HTX đang hoạt động, 02 HTX ngưng hoạt động và 08 HTX chưa chuyển đổi theo Luật HTX năm 2012.

⁵ Có 04 HTX đang hoạt động, 03 HTX ngưng hoạt động và 01 HTX chưa chuyển đổi theo Luật HTX năm 2012.

- *HTX thương mại:* Có 12 HTX lĩnh vực thương mại⁶, chiếm 3,2% tổng số HTX trên địa bàn tỉnh, với 85 thành viên. Tổng số vốn điều lệ là 36.237 triệu đồng, doanh thu 9 tháng đầu năm đạt trên 3.244 triệu đồng, nộp ngân sách trên 140 triệu đồng. Phần lớn các HTX hoạt động ổn định, phát triển các hình thức liên doanh, liên kết đem lại hiệu quả khá cao, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho thành viên và người lao động. Tuy nhiên, vẫn gặp khó khăn do quy mô nhỏ, chưa đủ điều kiện mở rộng nguồn hàng và địa bàn kinh doanh.

- *Các Quỹ tín dụng nhân dân:* Có 6 Quỹ tín dụng nhân dân với 7.206 thành viên, trong đó số thành viên đang vay vốn là 2.610 người. Tổng nguồn vốn hoạt động là 452.878 triệu đồng, tổng dư nợ là 336.756 triệu đồng, nợ xấu 5.655 triệu đồng, chiếm 1,68 % tổng dư nợ, nộp ngân sách 203 triệu đồng.

Các Quỹ tín dụng nhân dân hoạt động dưới sự quản lý và giám sát của Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, do đó hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân được tổ chức chặt chẽ, đảm bảo tính liên kết hệ thống, là lĩnh vực hoạt động ổn định, có hiệu quả cao (100% quỹ hoạt động có lãi, nợ xấu dưới mức quy định). Quỹ tín dụng nhân dân thực sự trở thành kênh huy động vốn và cho vay rất hiệu quả ở khu vực nông thôn, góp phần hỗ trợ thành viên phát triển sản xuất, xóa đói giảm nghèo, hạn chế trình trạng cho vay nặng lãi và tạo cho người dân làm quen với dịch vụ tài chính ngân hàng.

- *Tổ hợp tác (THT):* Trên địa bàn tỉnh có 458 THT với 3.149 thành viên (*trong đó có 366 THT có đăng ký với chính quyền cấp xã với 2.198 thành viên*). Quy mô bình quân một tổ hợp tác từ 3 thành viên trở lên. Các THT hoạt động chủ yếu ở các lĩnh vực nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại-dịch vụ, các ngành nghề chủ yếu là hợp tác về làm đất, chế biến tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp sau thu hoạch, sản xuất mây tre đan, dệt thổ cẩm và các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp khác.

- *Liên hiệp HTX:* Trên địa bàn tỉnh có 02 Liên hiệp HTX với 09 HTX thành viên, đều hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp⁷, tổng vốn điều lệ là 10.500 triệu đồng. Hiện nay các Liên hiệp HTX có hợp đồng liên kết tiêu thụ sản phẩm ổn định và có khả năng mở rộng quy mô phát triển các sản phẩm nông nghiệp; các Liên hiệp HTX bước đầu áp dụng tốt tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất và đáp ứng được các dịch vụ cho các thành viên HTX.

b) Đánh giá hiệu quả hoạt động của kinh tế tập thể, HTX

Các tổ chức kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh hàng năm đều tăng, quy mô, lĩnh vực hoạt động được mở rộng. Một số hợp tác xã được củng cố, đổi mới, mô hình tổ chức, hoạt động ngày càng phù hợp, từng bước khẳng định vai trò, vị trí của mình và không ngừng nâng cao thu nhập cho các thành viên, hỗ trợ kinh tế hộ phát triển góp phần chuyên dịch cơ cấu kinh tế, nhất là tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp, xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm, xây dựng nông thôn mới, chương trình OCOP. Hoạt động của các Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh đã mang lại nhiều lợi ích cho người dân, vừa cải thiện đời sống vật chất, góp phần thay đổi nhận thức cho người dân về hình thức tổ chức sản xuất

⁶ Có 10 HTX đang hoạt động và 02 HTX chưa chuyển đổi theo Luật HTX năm 2012.

⁷ LHHTX tinh dầu Bạc Hà Tây Bắc Gia Lai với 4 thành viên và LHHTX nông dược Tây Nguyên với 05 HTX thành viên.

theo hướng hiệu quả và theo nhu cầu của thị trường, đồng thời đã có những đóng góp nhất định cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tuy nhiên, kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh chậm có sự thay đổi về chất, quy mô hợp tác xã còn nhỏ, phạm vi hoạt động chưa được mở rộng. Nhiều HTX còn thiếu cơ sở vật chất, nguồn vốn đầu tư cho sản xuất; phương thức hoạt động kinh doanh của HTX không phù hợp và chưa theo kịp với sự phát triển chung của thị trường; năng lực, trình độ cán bộ quản lý của các hợp tác xã còn nhiều hạn chế, không đáp ứng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và nhu cầu chung của thành viên trong điều kiện hiện nay; sự liên kết, hợp tác giữa các tổ chức kinh tế tập thể, HTX với nhau và với các loại hình kinh tế khác còn yếu; công tác phối hợp hoạt động giữa các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức chính trị, xã hội, hội quần chúng trong phát triển kinh tế tập thể, HTX còn thiếu chặt chẽ, chưa hiệu quả, đặc biệt là ở các cấp địa phương.

Những hạn chế, yếu kém nêu trên có cả nguyên nhân khách quan và chủ quan, trong đó nguyên nhân chủ quan là chủ yếu, như: Việc lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền địa phương có nơi, có lúc còn chưa thường xuyên, liên tục; việc bố trí cán bộ quản lý nhà nước theo dõi về kinh tế tập thể, hợp tác xã còn bất cập do kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ, thường xuyên thay đổi; chưa chủ động, thường xuyên trong việc bố trí vốn ngân sách địa phương hỗ trợ kinh tế tập thể, HTX theo quy định về phân cấp và khả năng cân đối ngân sách hoặc thực hiện lòng ghép các nguồn vốn hỗ trợ vào các chương trình, đề án, kế hoạch của ngành, địa phương; năng lực, trình độ quản lý HTX của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc còn hạn chế; nhiều HTX còn tâm lý trông chờ sự hỗ trợ của Nhà nước, chưa mạnh dạn đầu tư vốn để mở rộng sản xuất kinh doanh,...

Để khắc phục các hạn chế nêu trên và tiếp tục phát huy những kết quả đạt được trong thời gian qua, cần thiết phải xây dựng Nghị quyết chuyên đề về phát triển kinh tế tập thể, HTX tỉnh Gia Lai giai đoạn 2023 - 2025 nhằm đặt ra mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp để các địa phương, các tổ chức kinh tế tập thể có định hướng và cơ sở thực hiện.

2. Cơ sở pháp lý ban hành Nghị quyết

a) Tại điểm a khoản 1 Mục II Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 70-KL/TW ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 Khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể ban hành kèm theo Nghị quyết số 134/NQ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ có nội dung: "...; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tham mưu để Hội đồng nhân dân cùng cấp ban hành Nghị quyết chuyên đề về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã".

b) Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 340/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2021 phê duyệt Chiến lược phát triển kinh tế tập thể, HTX giai đoạn 2021 - 2030 có quy định: "Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tham mưu để Hội đồng nhân dân cùng cấp ban hành Nghị quyết chuyên đề về phát triển kinh tế tập thể, HTX" (tại điểm b khoản 1 Mục IV Điều 1).

Thực hiện theo chỉ đạo của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ, căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo triển khai xây dựng dự

thảo Nghị quyết (cá biệt) về phát triển kinh tế tập thể, HTX tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021 – 2025, trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Việc xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về phát triển kinh tế tập thể, HTX tỉnh Gia Lai giai đoạn 2023 - 2025 nhằm đề ra mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp để các địa phương, các tổ chức kinh tế tập thể có định hướng và cơ sở thực hiện thống nhất cho giai đoạn 2023 - 2025; góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021 - 2025 của tỉnh.

2. Quan điểm chỉ đạo

Việc xây dựng dự thảo Nghị quyết dựa trên những quan điểm như sau:

a) Bảo đảm tuân thủ theo quy định tại các văn bản: Luật Hợp tác xã năm 2012; Nghị quyết số 134/NQ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 70-KL/TW ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 Khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể; Quyết định số 340/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2021 phê duyệt Chiến lược phát triển kinh tế tập thể, HTX giai đoạn 2021 - 2030; Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 1318/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, HTX giai đoạn 2021 - 2025.

b) Phát triển kinh tế tập thể, HTX phù hợp với chủ trương của Đảng, pháp luật Nhà nước và phải dựa trên nội lực của các tổ chức kinh tế tập thể, HTX là chính. Nhà nước tập trung hỗ trợ một số chính sách và tạo điều kiện cho lĩnh vực kinh tế tập thể, HTX phát triển; trong đó ưu tiên hỗ trợ các tổ chức kinh tế tập thể, HTX sản xuất theo chuỗi giá trị hàng hóa và có quy mô thành viên lớn.

c) Phù hợp với điều kiện và năng lực hoạt động của tổ chức kinh tế tập thể, HTX; đặc điểm tình hình kinh tế - xã hội, khả năng cân đối ngân sách của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG THẢO NGHỊ QUYẾT

Quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết được triển khai thực hiện theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2019, như sau:

- Thực hiện Nghị quyết số 74/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ năm 2022 của HĐND tỉnh khóa XII, nhiệm kỳ 2021 – 2026, Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan chủ trì soạn thảo dự thảo Nghị quyết.

- Cơ quan soạn thảo xây dựng và tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố. Sau khi tổng hợp các ý

kiến, cơ quan soạn thảo lập báo cáo tiếp thu, giải trình và hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Tiếp thu các ý kiến góp ý các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan soạn thảo hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh và dự thảo Nghị quyết phát triển kinh tế tập thể, HTX tỉnh Gia Lai giai đoạn 2023 - 2025.

- Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

IV. BỘ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bộ cục: Nội dung dự thảo Nghị quyết gồm có 02 điều.

2. Nội dung cơ bản

Nghị quyết quy định một số nội dung cơ bản sau:

a) Mục tiêu chung

Đẩy mạnh củng cố, nâng cao năng lực tổ chức và hoạt động của khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh; phát triển kinh tế tập thể năng động, hiệu quả, bền vững thực sự là thành phần quan trọng trong nền kinh tế với nhiều mô hình liên kết, hợp tác trên cơ sở tôn trọng bản chất, các giá trị và nguyên tắc của kinh tế tập thể, thu hút nông dân, hộ kinh tế cá thể, cá nhân và nhiều tổ chức tham gia kinh tế tập thể, hợp tác xã; góp phần nâng cao thu nhập và chất lượng cuộc sống của các thành viên, hộ gia đình, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

b) Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

- Toàn tỉnh có khoảng 417 hợp tác xã với 21.000 thành viên, 1.003 tổ hợp tác với 3.000 thành viên, 02 Liên hiệp hợp tác xã với 09 hợp tác xã thành viên.

- Phấn đấu số hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đạt loại khá, tốt đạt từ 60% trở lên.

- Đến hết năm 2023, xử lý dứt điểm các hợp tác xã đã ngừng hoạt động và các hợp tác xã chưa chuyển đổi, tổ chức lại theo Luật Hợp tác xã năm 2012.

- Phấn đấu có trên 35% hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã liên kết với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể khác theo chuỗi giá trị.

- Phấn đấu trên 09% hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất và tiêu thụ nông sản.

- Tỷ lệ cán bộ quản lý hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tốt nghiệp cao đẳng, đại học đạt trên 35% trên tổng số cán bộ quản lý hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

c) Định hướng phát triển

- Định hướng chung

Khuyến khích phát triển kinh tế tập thể trong các ngành nghề, lĩnh vực có tiềm năng và thế mạnh của tỉnh; ưu tiên xây dựng các mô hình hợp tác xã gắn với chuỗi giá trị, liên kết các hợp tác xã và các thành phần kinh tế khác, chương trình OCOP, ứng dụng công nghệ cao, xây dựng nông thôn mới,... Hỗ trợ phát triển các mô hình hợp tác xã hoạt động có hiệu quả, nhiều thành viên, trở thành kiểu mẫu để nhân rộng.

- Định hướng phát triển kinh tế tập thể theo ngành, lĩnh vực chủ yếu

+ Lĩnh vực nông nghiệp: Khuyến khích phát triển nông nghiệp bền vững, nòng cốt là hợp tác xã nông nghiệp với nhiều hình thức liên kết, hợp tác đa dạng, ứng dụng công nghệ cao, gắn với xây dựng nông thôn mới, thế mạnh địa phương, chương trình OCOP, tạo ra sản phẩm đặc trưng của địa phương, an toàn vệ sinh thực phẩm cho xã hội, có giá trị và đáp ứng được yêu cầu trong nước và xuất khẩu. Phát triển mô hình hợp tác xã vừa sản xuất, vừa tham gia thị trường, hợp tác xã nông nghiệp đảm nhiệm các dịch vụ đầu vào, sơ chế/chế biến và đầu ra trong chuỗi giá trị nông sản, hợp tác xã sản xuất sản phẩm OCOP, gắn với du lịch cộng đồng;

+ Lĩnh vực phi nông nghiệp: Củng cố và mở rộng quy mô, phạm vi hoạt động của các hợp tác xã hiện có; phát triển với nhiều hình thức liên kết, hợp tác đa dạng, khuyến khích đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất kinh doanh, nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh.

d) Nhiệm vụ, giải pháp

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về kinh tế tập thể, hợp tác xã:

+ Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, quán triệt đổi mới cán bộ, đảng viên và người dân về vị trí, vai trò, bản chất, tầm quan trọng của kinh tế tập thể, hợp tác xã trong điều kiện mới, đặc biệt vai trò của hợp tác xã trong cơ cấu lại ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền cấp huyện, cấp xã trong việc thúc đẩy kinh tế tập thể, hợp tác xã phát triển tại địa bàn quản lý.

+ Thực hiện nội dung, phương pháp tuyên truyền, tập huấn mới, sinh động, ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp cho từng đối tượng để việc tuyên truyền thiết thực và hiệu quả, với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, như: Tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tổ chức cuộc thi tìm hiểu về hợp tác xã, mở các chuyên san, chuyên mục về phát triển hợp tác xã trên các phương tiện thông tin đại chúng, tổ chức triển lãm, hội chợ giới thiệu các sản phẩm của hợp tác xã, xây dựng các phim phóng sự, phim truyền hình về hợp tác xã, phát động phong trào thi đua trong các hợp tác xã...

+ Xây dựng mô hình hợp tác xã trở thành kiểu mẫu nhằm tuyên truyền nâng cao nhận thức, tạo sức hút để cá nhân, tổ chức tham gia liên kết với hợp tác xã làm cơ sở để nhân rộng cả tỉnh.

+ Tổ chức tôn vinh, khen thưởng, nhân rộng, tổng kết, kịp thời phổ biến các mô hình thí điểm, các điển hình tiên tiến các mô hình hợp tác xã hoạt động hiệu quả, từng bước khẳng định hợp tác xã là thành phần kinh tế quan trọng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách về hỗ trợ, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã:

+ Rà soát, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện để hợp tác xã phát triển bền vững, phù hợp với xu thế phát triển hợp tác xã quốc tế và tình hình thực tế trong mỗi giai đoạn phát triển.

+ Nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung các chính sách hỗ trợ, ưu đãi để thúc đẩy phát triển hợp tác xã phù hợp nhu cầu, trình độ phát triển của tổ chức kinh tế tập thể, đặc biệt chú trọng chính sách hỗ trợ hợp tác xã đối với những vùng đồng bào dân tộc thiểu số;

việc hỗ trợ cần tập trung, tránh dàn trải, phân tán. Tập trung chỉ đạo, triển khai có hiệu quả các chính sách ưu đãi, hỗ trợ hợp tác xã.

+ Khẩn trương tổ chức, đưa hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã theo đúng quy định, để tạo điều kiện hỗ trợ hợp tác xã vay vốn phát triển sản xuất, kinh doanh.

+ Ứng dụng công nghệ vào xây dựng, quản lý và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu thông tin về hợp tác xã trên toàn tỉnh; tổ chức, tham gia diễn đàn kinh tế hợp tác, hợp tác xã hàng năm.

- Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, hợp tác xã:

+ Tiếp tục củng cố tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, hợp tác xã. Tăng cường, nâng cao chất lượng công tác phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước; kiện toàn tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã các cấp.

+ Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ công chức đảm nhiệm công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, hợp tác xã. Tăng cường hoạt động giám sát, kiểm tra, thanh tra tình hình thực hiện chính sách pháp luật về kinh tế tập thể, hợp tác xã để chấn chỉnh, phòng ngừa sai phạm và làm cơ sở kiến nghị cơ quan có thẩm quyền hoàn thiện thể chế, chính sách.

+ Đưa nội dung phát triển kinh tế tập thể vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hằng năm của địa phương.

- Hỗ trợ, nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã:

+ Tổ chức, củng cố lại hoạt động của các hợp tác xã theo đúng Luật Hợp tác xã năm 2012 và các văn bản hướng dẫn. Phát huy vai trò làm chủ, tăng cường lợi ích của thành viên trong hợp tác xã; vận động thành viên hợp tác xã góp vốn và nâng mức vốn góp; thu hút thêm thành viên mới, tháo gỡ rào cản, quy định nhằm huy động nguồn lực, nâng cao tiềm lực tài chính và quy mô hoạt động của hợp tác xã.

+ Giải thể các hợp tác xã không hoạt động nhưng vướng mắc về công nợ, vốn góp, không để các hợp tác xã tồn tại hình thức và các hợp tác xã hoạt động không đúng bản chất; xử lý nợ tồn đọng khác để lành mạnh hóa khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã.

+ Tiếp tục thực hiện tốt chính sách đào tạo và thu hút cán bộ trẻ có trình độ về công tác tại các tổ chức kinh tế tập thể.

+ Tăng cường năng lực quản trị hợp tác xã theo hướng công khai, minh bạch; củng cố bộ máy kế toán, kiểm toán. Tạo điều kiện cho hợp tác xã tham gia thực hiện các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại để nâng cao năng lực quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động sản xuất, kinh doanh, nhằm từng bước thực hiện chuyển đổi số.

+ Xây dựng mô hình hợp tác xã và tổng kết mô hình hợp tác xã hoạt động hiệu quả, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị; mô hình hợp tác xã có các hoạt động ứng dụng chuyển đổi số, sản xuất thông minh, ứng dụng thương mại điện tử,

Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), mô hình hợp tác xã quy mô cấp tỉnh, cấp vùng miền, cấp quốc gia theo ngành hàng.

+ Tăng cường áp dụng các tiến bộ kỹ thuật mới trong sản xuất, thực hiện sản xuất theo quy trình VietGAP tiết kiệm và sử dụng nguồn lực đầu vào (đất đai, lao động, vốn,...) hợp lý, hiệu quả nhằm giảm chi phí, tăng năng suất, chất lượng an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường; thực hiện chuyên giao các tiến bộ khoa học, công nghệ mới, tiên tiến, nhất là công nghệ về giống, công nghệ về sơ chế, bảo quản - chế biến nông sản, tạo bước đột phá về năng suất, chất lượng sản phẩm.

+ Triển khai thực hiện Chiến lược, Chương trình phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 1068/QĐ-TTg ngày 22/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030 và Quyết định số 2205/QĐ-TTg ngày 24/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030.

+ Ưu tiên ngân sách nhà nước và huy động các nguồn vốn hợp pháp để thực hiện các chương trình, đề án, dự án hỗ trợ, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, đặc biệt là Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025 (Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ) và Đề án “Lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021 - 2025” (Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ).

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể, hội, hiệp hội trong phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã:

+ Củng cố tổ chức, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, tăng cường trách nhiệm của Liên minh Hợp tác xã tỉnh với vai trò nòng cốt trong phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã; là tổ chức đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các thành viên.

+ Phát huy vai trò và trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tỉnh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh, Hội Cựu chiến binh Việt Nam tỉnh và các tổ chức hội, hiệp hội khác trong việc vận động quần chúng, thành viên tự nguyện tham gia phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã và thực hiện các quy định pháp luật về kinh tế tập thể; xây dựng chương trình, kế hoạch hành động, phối hợp với các tổ chức thành viên trong việc phát triển.

- Tăng cường hợp tác quốc tế, huy động các nguồn lực xã hội tham gia thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã:

+ Đẩy mạnh các hình thức hợp tác quốc tế trong phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã. Vận động và tiếp nhận các hỗ trợ kỹ thuật nhằm tăng cường năng lực cho cán bộ quản lý nhà nước và cán bộ quản lý hợp tác xã.

+ Huy động mọi nguồn lực tài chính, kỹ thuật hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã ngoài nguồn vốn ngân sách nhà nước như: hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), đầu tư trực tiếp từ nước ngoài (FDI), nguồn xã hội hóa.

10
UBND tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XII, kỳ họp thứ Chín xem xét,
quyết định./.

Nơi nhận: Hà.

- Như trên
- (Gửi kèm dự thảo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các Sở: KHĐT, TC, CT, NN&PTNT, KH&CN, TP;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NL, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



* Hồ Phước Thành

Số: /NQ-HĐND
DỰ THẢO

Gia Lai, ngày tháng năm 2022

NGHỊ QUYẾT
Về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tỉnh Gia Lai
giai đoạn 2023-2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI
KHÓA XII KỲ HỌP THỨ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Hợp tác xã ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị quyết số 134/NQ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 70-KL/TW ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 Khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể;

Căn cứ Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 340/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 1318/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025;

Xét Tờ trình số.....; Báo cáo thẩm tra của ...; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.....

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành Nghị quyết về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tỉnh Gia Lai giai đoạn 2023-2025 với các nội dung như sau

1. Mục tiêu chung

Đẩy mạnh củng cố, nâng cao năng lực tổ chức và hoạt động của khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh; phát triển kinh tế tập thể năng động, hiệu quả,

bền vững thực sự là thành phần quan trọng trong nền kinh tế với nhiều mô hình liên kết, hợp tác trên cơ sở tôn trọng bản chất, các giá trị và nguyên tắc của kinh tế tập thể, thu hút nông dân, hộ kinh tế cá thể, cá nhân và nhiều tổ chức tham gia kinh tế tập thể, hợp tác xã; góp phần nâng cao thu nhập và chất lượng cuộc sống của các thành viên, hộ gia đình, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

- a) Toàn tỉnh có khoảng 417 hợp tác xã với 21.000 thành viên, 1.003 tổ hợp tác với 3.000 thành viên, 02 Liên hiệp hợp tác xã với 09 hợp tác xã thành viên.
- b) Phấn đấu số hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đạt loại khá, tốt đạt từ 60% trở lên.
- c) Đến hết năm 2023, xử lý dứt điểm các hợp tác xã đã ngừng hoạt động và các hợp tác xã chưa chuyển đổi, tổ chức lại theo Luật Hợp tác xã năm 2012.
- d) Phấn đấu có trên 35% hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã liên kết với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể khác theo chuỗi giá trị.
- đ) Phấn đấu trên 9% hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất và tiêu thụ nông sản.
- e) Tỷ lệ cán bộ quản lý hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tốt nghiệp cao đẳng, đại học đạt trên 35% trên tổng số cán bộ quản lý hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

3. Định hướng phát triển

a) Định hướng chung

Khuyến khích phát triển kinh tế tập thể trong các ngành nghề, lĩnh vực có tiềm năng và thế mạnh của tỉnh; ưu tiên xây dựng các mô hình hợp tác xã gắn với chuỗi giá trị, liên kết các hợp tác xã và các thành phần kinh tế khác, chương trình OCOP, ứng dụng công nghệ cao, xây dựng nông thôn mới,... Hỗ trợ phát triển các mô hình hợp tác xã hoạt động có hiệu quả, nhiều thành viên, trở thành kiểu mẫu để nhân rộng.

b) Định hướng phát triển kinh tế tập thể theo ngành, lĩnh vực chủ yếu

- Lĩnh vực nông nghiệp: Khuyến khích phát triển nông nghiệp bền vững, nòng cốt là hợp tác xã nông nghiệp với nhiều hình thức liên kết, hợp tác đa dạng, ứng dụng công nghệ cao, gắn với xây dựng nông thôn mới, thế mạnh địa phương, chương trình OCOP, tạo ra sản phẩm đặc trưng của địa phương, an toàn vệ sinh thực phẩm cho xã hội, có giá trị và đáp ứng được yêu cầu trong nước và xuất khẩu. Phát triển mô hình hợp tác xã vừa sản xuất, vừa tham gia thị trường, hợp tác xã nông nghiệp đảm nhiệm các dịch vụ đầu vào, sơ chế/chế biến và đầu ra trong chuỗi giá trị nông sản, hợp tác xã sản xuất sản phẩm OCOP, gắn với du lịch cộng đồng;

- Lĩnh vực phi nông nghiệp: Củng cố và mở rộng quy mô, phạm vi hoạt động của các hợp tác xã hiện có; phát triển với nhiều hình thức liên kết, hợp tác đa dạng, khuyến khích đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất kinh doanh, nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh.

4. Nhiệm vụ, giải pháp

a) Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về kinh tế tập thể, hợp tác xã

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, quán triệt đối với cán bộ, đảng viên và người dân về vị trí, vai trò, bản chất, tầm quan trọng của kinh tế tập thể, hợp tác xã trong điều kiện mới, đặc biệt vai trò của hợp tác xã trong cơ cấu lại ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền cấp huyện, cấp xã trong việc thúc đẩy kinh tế tập thể, hợp tác xã phát triển tại địa bàn quản lý.

- Thực hiện nội dung, phương pháp tuyên truyền, tập huấn mới, sinh động, ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp cho từng đối tượng để việc tuyên truyền thiết thực và hiệu quả, với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, như: Tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tổ chức cuộc thi tìm hiểu về hợp tác xã, mở các chuyên san, chuyên mục về phát triển hợp tác xã trên các phương tiện thông tin đại chúng, tổ chức triển lãm, hội chợ giới thiệu các sản phẩm của hợp tác xã, xây dựng các phim phóng sự, phim truyền hình về hợp tác xã, phát động phong trào thi đua trong các hợp tác xã...

- Xây dựng mô hình hợp tác xã trở thành kiểu mẫu nhằm tuyên truyền nâng cao nhận thức, tạo sức hút để cá nhân, tổ chức tham gia liên kết với hợp tác xã làm cơ sở để nhân rộng cả tỉnh.

- Tổ chức tôn vinh, khen thưởng, nhân rộng, tổng kết, kịp thời phổ biến các mô hình thí điểm, các điển hình tiên tiến các mô hình hợp tác xã hoạt động hiệu quả, từng bước khẳng định hợp tác xã là thành phần kinh tế quan trọng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

b) Hoàn thiện cơ chế, chính sách về hỗ trợ, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã

- Rà soát, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện để hợp tác xã phát triển bền vững, phù hợp với xu thế phát triển hợp tác xã quốc tế và tình hình thực tế trong mỗi giai đoạn phát triển.

- Nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung các chính sách hỗ trợ, ưu đãi để thúc đẩy phát triển hợp tác xã phù hợp nhu cầu, trình độ phát triển của tổ chức kinh tế tập thể, đặc biệt chú trọng chính sách hỗ trợ hợp tác xã đối với những vùng đồng bào dân tộc thiểu số; việc hỗ trợ cần tập trung, tránh dàn trải, phân tán. Tập trung chỉ đạo, triển khai có hiệu quả các chính sách ưu đãi, hỗ trợ hợp tác xã.

- Khẩn trương tổ chức, đưa hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã theo đúng quy định, để tạo điều kiện hỗ trợ hợp tác xã vay vốn phát triển sản xuất, kinh doanh.

- Ứng dụng công nghệ vào xây dựng, quản lý và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu thông tin về hợp tác xã trên toàn tỉnh; tổ chức, tham gia diễn đàn kinh tế hợp tác, hợp tác xã hàng năm.

c) Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, hợp tác xã

- Tiếp tục củng cố tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, hợp tác xã. Tăng cường, nâng cao chất lượng công tác phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước; kiện toàn tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã các cấp.

- Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ công chức đảm nhiệm công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, hợp tác xã. Tăng cường hoạt động giám sát, kiểm tra, thanh tra tình hình thực hiện chính sách pháp luật về kinh tế tập thể, hợp tác xã để chấn chỉnh, phòng ngừa sai phạm và làm cơ sở kiến nghị cơ quan có thẩm quyền hoàn thiện thể chế, chính sách.

- Đưa nội dung phát triển kinh tế tập thể vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hằng năm của địa phương.

d) Hỗ trợ, nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã

- Tổ chức, củng cố lại hoạt động của các hợp tác xã theo đúng Luật Hợp tác xã năm 2012 và các văn bản hướng dẫn. Phát huy vai trò làm chủ, tăng cường lợi ích của thành viên trong hợp tác xã; vận động thành viên hợp tác xã góp vốn và nâng mức vốn góp; thu hút thêm thành viên mới, tháo gỡ rào cản, quy định nhằm huy động nguồn lực, nâng cao tiềm lực tài chính và quy mô hoạt động của hợp tác xã.

- Giải thể các hợp tác xã không hoạt động nhưng vướng mắc về công nợ, vốn góp, không để các hợp tác xã tồn tại hình thức và các hợp tác xã hoạt động không đúng bản chất; xử lý nợ tồn đọng khác để lành mạnh hóa khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã.

- Tiếp tục thực hiện tốt chính sách đào tạo và thu hút cán bộ trẻ có trình độ về công tác tại các tổ chức kinh tế tập thể.

- Tăng cường năng lực quản trị hợp tác xã theo hướng công khai, minh bạch; củng cố bộ máy kế toán, kiểm toán. Tạo điều kiện cho hợp tác xã tham gia thực hiện các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại để nâng cao năng lực quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động sản xuất, kinh doanh, nhằm từng bước thực hiện chuyển đổi số.

- Xây dựng mô hình hợp tác xã và tổng kết mô hình hợp tác xã hoạt động hiệu quả, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị; mô hình hợp tác xã có các hoạt động ứng dụng chuyển đổi số, sản xuất thông minh, ứng dụng thương mại điện tử, Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), mô hình hợp tác xã quy mô cấp tinh, cấp vùng miền, cấp quốc gia theo ngành hàng.

- Tăng cường áp dụng các tiến bộ kỹ thuật mới trong sản xuất, thực hiện sản xuất theo quy trình VietGAP tiết kiệm và sử dụng nguồn lực đầu vào (đất đai, lao động, vốn,...) hợp lý, hiệu quả nhằm giảm chi phí, tăng năng suất, chất lượng an toàn

thực phẩm, bảo vệ môi trường; thực hiện chuyển giao các tiến bộ khoa học, công nghệ mới, tiên tiến, nhất là công nghệ về giống, công nghệ về sơ chế, bảo quản - chế biến nông sản, tạo bước đột phá về năng suất, chất lượng sản phẩm.

- Triển khai thực hiện Chiến lược, Chương trình phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 1068/QĐ-TTg ngày 22/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030 và Quyết định số 2205/QĐ-TTg ngày 24/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030.

- Ưu tiên ngân sách nhà nước và huy động các nguồn vốn hợp pháp để thực hiện các chương trình, đề án, dự án hỗ trợ, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, đặc biệt là Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025 (Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ) và Đề án “Lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021 - 2025” (Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ).

d) Tăng cường vai trò, trách nhiệm của Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể, hội, hiệp hội trong phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã

- Cùng cố tổ chức, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, tăng cường trách nhiệm của Liên minh Hợp tác xã tỉnh với vai trò nòng cốt trong phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã; là tổ chức đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các thành viên.

- Phát huy vai trò và trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tỉnh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh, Hội Cựu chiến binh Việt Nam tỉnh và các tổ chức hội, hiệp hội khác trong việc vận động quần chúng, thành viên tự nguyện tham gia phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã và thực hiện các quy định pháp luật về kinh tế tập thể; xây dựng chương trình, kế hoạch hành động, phối hợp với các tổ chức thành viên trong việc phát triển.

e) Tăng cường hợp tác quốc tế, huy động các nguồn lực xã hội tham gia thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã

- Đẩy mạnh các hình thức hợp tác quốc tế trong phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã. Vận động và tiếp nhận các hỗ trợ kỹ thuật nhằm tăng cường năng lực cho cán bộ quản lý nhà nước và cán bộ quản lý hợp tác xã.

- Huy động mọi nguồn lực tài chính, kỹ thuật hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã ngoài nguồn vốn ngân sách nhà nước như: hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), đầu tư trực tiếp từ nước ngoài (FDI), nguồn xã hội hóa.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XII, kỳ họp thứ Chín thông qua ngày ... tháng ... năm 2022 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

CHỦ TỊCH

Noi nhận:

- Nhu Điều 2;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính;
- Vụ Pháp chế thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Vụ Pháp chế thuộc Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy; Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ngành cấp tỉnh;
- Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh;
- Báo Gia Lai, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Website: <http://dbnd.gialai.gov.vn>;
- Lưu: VT-HĐND.

Hồ Văn Niên

Số: 203 /TT- SKHDT

Gia Lai, ngày 08 tháng 11 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về hồ sơ dự thảo Nghị quyết về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tỉnh Gia Lai giai đoạn 2023-2025

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai

Căn cứ Kết luận số 70-KL/TW ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 Khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể;

Căn cứ Nghị quyết số 134/NQ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 70-KL/TW ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 Khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể;

Căn cứ Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 340/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 1318/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 74/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ năm 2022 của HĐND tỉnh khóa XII, nhiệm kỳ 2021 – 2026;

Tiếp thu ý kiến của Lãnh đạo UBND tỉnh và các thành viên UBND tỉnh tại cuộc họp ngày 02/11/2022 về lấy ý kiến thành viên UBND tỉnh về dự thảo Nghị quyết, Sở Kế hoạch và Đầu tư kính trình UBND tỉnh hồ sơ dự thảo Nghị quyết về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tỉnh Gia Lai giai đoạn 2023-2025 trình kỳ họp thứ Chín, HĐND tỉnh Khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026, cụ thể như sau:

I. Tên dự thảo Nghị quyết: Nghị quyết về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tỉnh Gia Lai giai đoạn 2023-2025.

II. Thành phần hồ sơ

- Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh;
- Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh;
- Bảng tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến;
- Văn bản tham gia ý kiến của các cơ quan, đơn vị.

III. Bộ cục và những nội dung cơ bản của Nghị quyết

1. Bộ cục: Nội dung dự thảo Nghị quyết gồm có 02 điều.

2. Nội dung cơ bản

Nghị quyết quy định một số nội dung cơ bản sau:

a) Mục tiêu chung

Đẩy mạnh củng cố, nâng cao năng lực tổ chức và hoạt động của khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh; phát triển kinh tế tập thể năng động, hiệu quả, bền vững thực sự là thành phần quan trọng trong nền kinh tế với nhiều mô hình liên kết, hợp tác trên cơ sở tôn trọng bản chất, các giá trị và nguyên tắc của kinh tế tập thể, thu hút nông dân, hộ kinh tế cá thể, cá nhân và nhiều tổ chức tham gia kinh tế tập thể, hợp tác xã; góp phần nâng cao thu nhập và chất lượng cuộc sống của các thành viên, hộ gia đình, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

b) Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

- Toàn tỉnh có khoảng 417 hợp tác xã với 21.000 thành viên, 1.003 tổ hợp tác với 3.000 thành viên, 02 Liên hiệp hợp tác xã với 09 hợp tác xã thành viên.
- Phấn đấu số hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đạt loại khá, tốt đạt từ 60% trở lên.
- Đến hết năm 2023, xử lý dứt điểm các hợp tác xã đã ngừng hoạt động và các hợp tác xã chưa chuyển đổi, tổ chức lại theo Luật Hợp tác xã năm 2012.
- Phấn đấu có trên 35% hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã liên kết với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể khác theo chuỗi giá trị.
- Phấn đấu trên 09% hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất và tiêu thụ nông sản.
- Tỷ lệ cán bộ quản lý hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tốt nghiệp cao đẳng, đại học đạt trên 35% trên tổng số cán bộ quản lý hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

c) Định hướng phát triển

- Định hướng chung

Khuyến khích phát triển kinh tế tập thể trong các ngành nghề, lĩnh vực có tiềm năng và thế mạnh của tỉnh; ưu tiên xây dựng các mô hình hợp tác xã gắn với chuỗi giá trị, liên kết các hợp tác xã và các thành phần kinh tế khác, chương

trình OCOP, ứng dụng công nghệ cao, xây dựng nông thôn mới,... Hỗ trợ phát triển các mô hình hợp tác xã hoạt động có hiệu quả, nhiều thành viên, trở thành kiểu mẫu để nhân rộng.

- Định hướng phát triển kinh tế tập thể theo ngành, lĩnh vực chủ yếu

+ Lĩnh vực nông nghiệp: Khuyến khích phát triển nông nghiệp bền vững, nòng cốt là hợp tác xã nông nghiệp với nhiều hình thức liên kết, hợp tác đa dạng, ứng dụng công nghệ cao, gắn với xây dựng nông thôn mới, thế mạnh địa phương, chương trình OCOP, tạo ra sản phẩm đặc trưng của địa phương, an toàn vệ sinh thực phẩm cho xã hội, có giá trị và đáp ứng được yêu cầu trong nước và xuất khẩu. Phát triển mô hình hợp tác xã vừa sản xuất, vừa tham gia thị trường, hợp tác xã nông nghiệp đảm nhiệm các dịch vụ đầu vào, sơ chế/chế biến và đầu ra trong chuỗi giá trị nông sản, hợp tác xã sản xuất sản phẩm OCOP, gắn với du lịch cộng đồng;

+ Lĩnh vực phi nông nghiệp: Củng cố và mở rộng quy mô, phạm vi hoạt động của các hợp tác xã hiện có; phát triển với nhiều hình thức liên kết, hợp tác đa dạng, khuyến khích đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất kinh doanh, nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh.

d) Nhiệm vụ, giải pháp

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về kinh tế tập thể, hợp tác xã

+ Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, quán triệt đối với cán bộ, đảng viên và người dân về vị trí, vai trò, bản chất, tầm quan trọng của kinh tế tập thể, hợp tác xã trong điều kiện mới, đặc biệt vai trò của hợp tác xã trong cơ cấu lại ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền cấp huyện, cấp xã trong việc thúc đẩy kinh tế tập thể, hợp tác xã phát triển tại địa bàn quản lý.

+ Thực hiện nội dung, phương pháp tuyên truyền, tập huấn mới, sinh động, ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp cho từng đối tượng để việc tuyên truyền thiết thực và hiệu quả, với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, như: Tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tổ chức cuộc thi tìm hiểu về hợp tác xã, mở các chuyên san, chuyên mục về phát triển hợp tác xã trên các phương tiện thông tin đại chúng, tổ chức triển lãm, hội chợ giới thiệu các sản phẩm của hợp tác xã, xây dựng các phim phóng sự, phim truyền hình về hợp tác xã, phát động phong trào thi đua trong các hợp tác xã...

+ Xây dựng mô hình hợp tác xã trở thành kiểu mẫu nhằm tuyên truyền nâng cao nhận thức, tạo sức hút để cá nhân, tổ chức tham gia liên kết với hợp tác xã làm cơ sở để nhân rộng cả tỉnh.

+ Tổ chức tôn vinh, khen thưởng, nhân rộng, tổng kết, kịp thời phổ biến các mô hình thí điểm, các điển hình tiên tiến các mô hình hợp tác xã hoạt động hiệu quả, từng bước khẳng định hợp tác xã là thành phần kinh tế quan trọng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách về hỗ trợ, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã

+ Rà soát, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện để hợp tác xã phát triển bền vững, phù hợp với xu thế phát triển hợp tác xã quốc tế và tình hình thực tế trong mỗi giai đoạn phát triển.

+ Nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung các chính sách hỗ trợ, ưu đãi để thúc đẩy phát triển hợp tác xã phù hợp nhu cầu, trình độ phát triển của tổ chức kinh tế tập thể, đặc biệt chú trọng chính sách hỗ trợ hợp tác xã đối với những vùng đồng bào dân tộc thiểu số; việc hỗ trợ cần tập trung, tránh dàn trải, phân tán. Tập trung chỉ đạo, triển khai có hiệu quả các chính sách ưu đãi, hỗ trợ hợp tác xã.

+ Khẩn trương tổ chức, đưa hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã theo đúng quy định, để tạo điều kiện hỗ trợ hợp tác xã vay vốn phát triển sản xuất, kinh doanh.

+ Ứng dụng công nghệ vào xây dựng, quản lý và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu thông tin về hợp tác xã trên toàn tỉnh; tổ chức, tham gia diễn đàn kinh tế hợp tác, hợp tác xã hàng năm.

- Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, hợp tác xã

+ Tiếp tục củng cố tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, hợp tác xã. Tăng cường, nâng cao chất lượng công tác phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước; kiện toàn tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã các cấp.

+ Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ công chức đảm nhiệm công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, hợp tác xã. Tăng cường hoạt động giám sát, kiểm tra, thanh tra tình hình thực hiện chính sách pháp luật về kinh tế tập thể, hợp tác xã để chấn chỉnh, phòng ngừa sai phạm và làm cơ sở kiến nghị cơ quan có thẩm quyền hoàn thiện thể chế, chính sách.

+ Đưa nội dung phát triển kinh tế tập thể vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hằng năm của địa phương.

- Hỗ trợ, nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã

+ Tổ chức, củng cố lại hoạt động của các hợp tác xã theo đúng Luật Hợp tác xã năm 2012 và các văn bản hướng dẫn. Phát huy vai trò làm chủ, tăng cường lợi ích của thành viên trong hợp tác xã; vận động thành viên hợp tác xã góp vốn và nâng mức vốn góp; thu hút thêm thành viên mới, tháo gỡ rào cản, quy định nhằm huy động nguồn lực, nâng cao tiềm lực tài chính và quy mô hoạt động của hợp tác xã.

+ Giải thể các hợp tác xã không hoạt động nhưng vướng mắc về công nợ, vốn góp, không để các hợp tác xã tồn tại hình thức và các hợp tác xã hoạt động không đúng bản chất; xử lý nợ tồn đọng khác để lành mạnh hóa khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã.

+ Tiếp tục thực hiện tốt chính sách đào tạo và thu hút cán bộ trẻ có trình độ về công tác tại các tổ chức kinh tế tập thể.

+ Tăng cường năng lực quản trị hợp tác xã theo hướng công khai, minh bạch; củng cố bộ máy kế toán, kiểm toán. Tạo điều kiện cho hợp tác xã tham gia thực hiện các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại để nâng cao năng lực quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động sản xuất, kinh doanh, nhằm từng bước thực hiện chuyển đổi số.

+ Xây dựng mô hình hợp tác xã và tổng kết mô hình hợp tác xã hoạt động hiệu quả, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị; mô hình hợp tác xã có các hoạt động ứng dụng chuyển đổi số, sản xuất thông minh, ứng dụng thương mại điện tử, Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), mô hình hợp tác xã quy mô cấp tỉnh, cấp vùng miền, cấp quốc gia theo ngành hàng.

+ Tăng cường áp dụng các tiến bộ kỹ thuật mới trong sản xuất, thực hiện sản xuất theo quy trình VietGAP tiết kiệm và sử dụng nguồn lực đầu vào (đất đai, lao động, vốn,...) hợp lý, hiệu quả nhằm giảm chi phí, tăng năng suất, chất lượng an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường; thực hiện chuyển giao các tiến bộ khoa học, công nghệ mới, tiên tiến, nhất là công nghệ về giống, công nghệ về sơ chế, bảo quản - chế biến nông sản, tạo bước đột phá về năng suất, chất lượng sản phẩm.

+ Triển khai thực hiện Chiến lược, Chương trình phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 1068/QĐ-TTg ngày 22/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030 và Quyết định số 2205/QĐ-TTg ngày 24/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030.

+ Ưu tiên ngân sách nhà nước và huy động các nguồn vốn hợp pháp để thực hiện các chương trình, đề án, dự án hỗ trợ, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, đặc biệt là Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025 (Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ) và Đề án “Lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021 - 2025” (Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ).

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của Liên minh Hợp tác xã tinh, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tinh và các đoàn thể, hội, hiệp hội trong phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã

+ Củng cố tổ chức, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, tăng cường trách nhiệm của Liên minh Hợp tác xã tinh với vai trò nòng cốt trong phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã; là tổ chức đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các thành viên.

+ Phát huy vai trò và trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tinh, Hội Nông dân tinh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tinh, Đoàn Thanh niên Cộng sản

Hồ Chí Minh tỉnh, Hội Cựu chiến binh Việt Nam tỉnh và các tổ chức hội, hiệp hội khác trong việc vận động quần chúng, thành viên tự nguyện tham gia phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã và thực hiện các quy định pháp luật về kinh tế tập thể; xây dựng chương trình, kế hoạch hành động, phối hợp với các tổ chức thành viên trong việc phát triển.

- Tăng cường hợp tác quốc tế, huy động các nguồn lực xã hội tham gia thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã

+ Đẩy mạnh các hình thức hợp tác quốc tế trong phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã. Vận động và tiếp nhận các hỗ trợ kỹ thuật nhằm tăng cường năng lực cho cán bộ quản lý nhà nước và cán bộ quản lý hợp tác xã.

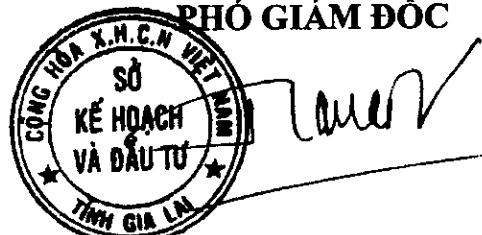
+ Huy động mọi nguồn lực tài chính, kỹ thuật hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã ngoài nguồn vốn ngân sách nhà nước như: hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), đầu tư trực tiếp từ nước ngoài (FDI), nguồn xã hội hóa.

Trên đây là hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tỉnh Gia Lai giai đoạn 2023 - 2025, Sở Kế hoạch và Đầu tư kính trình UBND tỉnh xem xét./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (b/cáo);
- Lưu VT-DN-MHL..

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Hữu Nguyên

UBND TỈNH GIA LAI
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

**BẢNG TỔNG HỢP VÀ GIẢI TRÌNH VIỆC TIẾP THU Ý KIẾN GÓP Ý CỦA
CÁC ĐƠN VỊ LIÊN QUAN VỀ NGHỊ QUYẾT PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ
TỈNH GIA LAI GIAI ĐOẠN 2021-2025**

(ban hành kèm theo Tờ trình số /TT- SKH&DT ngày tháng 10 năm 2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến tiếp thu, giải trình, chỉnh sửa của Sở KH&ĐT
		Thông nhất với nội dung dự thảo	Nội dung đề nghị bổ sung, chỉnh sửa	
1	Sở Tư pháp (Công văn số 1158/STP-NV1 ngày 12/7/2022)		<p>I. Về nội dung dự thảo văn bản</p> <p>1. Đối với dự thảo Nghị quyết</p> <p>a) Tại phần căn cứ ban hành văn bản</p> <p>Căn cứ điểm a khoản 6 Mục II Phần I Phụ lục I kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư, đề nghị bỏ căn cứ ban hành văn bản là “Nghị quyết số 74/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ năm 2022 của HĐND tỉnh khóa XII, nhiệm kỳ 2021 – 2026”.</p> <p>b) Tại Điều 2 và Điều 3</p> <p>Đề nghị gộp Điều 2 và Điều 3 thành một điều nhằm đảm bảo ngắn gọn và sửa như sau:</p> <p>“Điều 2. Điều khoản thi hành</p> <p>1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.</p> <p>2. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XII, kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến tiếp thu, giải trình, chỉnh sửa của Sở KH&ĐT
		Thống nhất với nội dung dự thảo	Nội dung đề nghị bỏ sung, chỉnh sửa	
			<p>... năm 2022 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.”</p> <p>c) Tại phần Nơi nhận</p> <p>Căn cứ điểm a khoản 9 Mục II Phần I Phụ lục I kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP, đề nghị bỏ cơ quan nhận văn bản là “Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp”.</p> <p>2. Đối với dự thảo Tờ trình</p> <p>Tại mục III, đề nghị bỏ các nội dung sau vì không phù hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại phần mở đầu: “có tham khảo, vận dụng các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật”. - Tại gạch đầu dòng thứ nhất: “Sở Tư pháp”. - Tại gạch đầu dòng thứ hai: “và ý kiến của Sở Tư pháp (Công văn số)”. <p>II. Về thể thức và kỹ thuật trình văn bản</p> <p>Đề nghị cơ quan soạn thảo đổi chiều dự thảo Nghị quyết với mẫu 1.1, dự thảo Tờ trình với mẫu 1.4 Phụ lục III kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP và các quy định của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP để trình bày các dự thảo văn bản đảm bảo phù hợp với quy định.</p>	
2	Sở Tài chính (Công văn số 2194/STC-TH ngày 15/7/2022)	X	<p>Tại điểm d khoản 4 Điều 1 dự thảo Nghị quyết có nội dung:</p> <p>“- <i>Hỗ trợ phát triển và ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp theo Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2030 (Quyết định số 118/QĐ-TTg ngày 25/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ); Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030 (Quyết định số</i></p>	<p>- Đây là các nội dung giải pháp để triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025 ban hành theo Quyết định 1318/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ.</p>

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến tiếp thu, giải trình, chỉnh sửa của Sở KH&ĐT
		Thông nhất với nội dung dự thảo	Nội dung đề nghị bổ sung, chỉnh sửa	
			<p>1068/QĐ-TTg ngày 22/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ).</p> <p>- <i>Ưu tiên ngân sách nhà nước và huy động các nguồn vốn hợp pháp để thực hiện các chương trình, đề án, dự án hỗ trợ, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, đặc biệt là Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025 (Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ) và Đề án “Lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021 - 2025” (Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ.”</i></p> <p>Đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu các văn bản có liên quan, quy định cụ thể nội dung hỗ trợ và mức hỗ trợ để thực hiện.</p>	<p>Đồng thời, UBND tỉnh cũng đã đưa ra nhiệm vụ, giải pháp trên tại điểm 4, mục III Kế hoạch số 1167/KH-UBND ngày 20/8/2021 về kế hoạch thực hiện Quyết định số 1318/QĐ-TTg; đồng thời giao nhiệm vụ cho các sở ngành liên quan tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch (quy định cụ thể tại mục V, Kế hoạch số 1167/KH-UBND).</p> <p>- Ngoài ra, liên quan đến nội dung:</p> <p>(1) Hỗ trợ phát triển và ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp; Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030. Nhiệm vụ được giao cụ thể cho các sở, ngành tại mục V, Kế hoạch số 1167/KH-UBND, trong đó có giao Sở KH&CN triển khai các nội dung liên quan; ngoài ra, dự thảo Nghị quyết cũng đã lấy ý kiến thống nhất của Sở KH&CN (Công văn Công văn số 721/SKHCN-VP ngày 13/7/2022).</p> <p>Để phù hợp với các Chương trình, kế hoạch về phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh Gia Lai Lai đã được phê</p>

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến tiếp thu, giải trình, chỉnh sửa của Sở KH&ĐT
		Thống nhất với nội dung dự thảo	Nội dung đề nghị bổ sung, chỉnh sửa	
				<p>duyệt, đơn vị chủ trì dự thảo lại nội dung “Hỗ trợ phát triển và ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp theo Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2030 (Quyết định số 118/QĐ-TTg ngày 25/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ); Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030 (Quyết định số 1068/QĐ-TTg ngày 22/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ)” thành “Triển khai thực hiện Chiến lược, Chương trình phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 1068/QĐ-TTg ngày 22/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030, Quyết định số 2205/QĐ-TTg ngày 24/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030”.</p> <p>(2) Ưu tiên ngân sách nhà nước và huy động các nguồn vốn hợp pháp để thực hiện các chương trình, đề án, dự án hỗ trợ, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, đặc biệt là Chương trình</p>

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến tiếp thu, giải trình, chỉnh sửa của Sở KH&ĐT
		Thống nhất với nội dung dự thảo	Nội dung đề nghị bổ sung, chỉnh sửa	
				<p>hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 – 2025. Đây là giải pháp được đưa ra tại Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025 ban hành theo Quyết định 1318/QĐ-TTg ngày 22/7/2021; tại điểm 4, mục III Kế hoạch số 1167/KH-UBND ngày 20/8/2021 về kế hoạch thực hiện Quyết định số 1318/QĐ-TTg.</p> <p>Để triển khai Chương trình hỗ trợ phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định 1804/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định 314/QĐ-UBND ngày 27/4/2022 về Chương trình hỗ trợ phát triển KTTT, HTX trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025 trong đó nêu rõ nguồn kinh phí thực hiện Chương trình, đồng thời giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện cho các sở, ngành, địa phương; ngày 01/7/2022, Sở Kế hoạch và Đầu tư có Công văn số 2065/SKHĐT-DN gửi các sở, ngành, địa phương chủ động tham mưu các</p>

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến tiếp thu, giải trình, chỉnh sửa của Sở KH&ĐT
		Thông nhất với nội dung dự thảo	Nội dung đề nghị bổ sung, chỉnh sửa	
				<p>nội dung Chương trình hỗ trợ phát triển KTTT, HTX theo Quyết định 314/QĐ-UBND.</p> <p>Việc triển khai Quyết định số 167/QĐ-TTg: UBND tỉnh Gia Lai đã ban hành Kế hoạch số 523/KH-UBND ngày 11/5/2021 về thực hiện Quyết định số 167/QĐ-; Quyết định số 943/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 về việc phê duyệt danh sách Hợp tác xã tham gia đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Tại báo cáo số 132/UBND-BC ngày 20/9/2022 của UBND tỉnh về báo cáo tình hình phát triển KTTT, HTX năm 2022 và dự kiến kế hoạch 2023, có đề xuất Bộ KH&ĐT, Bộ Tài chính nhu cầu hỗ trợ Chương trình theo đề xuất của 05 HTX; đồng thời kiến nghị Bộ KH&ĐT quan tâm, hướng dẫn triển khai giai đoạn 2 của Đề án theo Quyết định 167/QĐ-TTg.</p>
3	Liên minh Hợp tác xã tỉnh (Công văn số	x	1. Tại khoản 1 Điều 1: Đề nghị xem xét sửa lại như sau: Đẩy mạnh cung cống, nâng cao năng lực tổ chức và hoạt	- Đối với nội dung góp ý tại mục 1, Công văn số 857/LMHTX-KTCS: Tiếp

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến tiếp thu, giải trình, chỉnh sửa của Sở KH&ĐT
		Thống nhất với nội dung dự thảo	Nội dung đề nghị bổ sung, chỉnh sửa	
	857/LMHTX-KTCS ngày 12/7/2022)		<p>động của khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh; <i>phát triển nhiều mô hình liên kết, hợp tác trên cơ sở tôn trọng bản chất, các giá trị và nguyên tắc của KTTT, thu hút nông dân, hộ kinh tế cá thể, cá nhân và nhiều tổ chức tham gia kinh tế tập thể, HTX, qua đó góp phần nâng cao thu nhập và chất lượng cuộc sống của các thành viên, hộ gia đình, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.</i></p> <p>2. Tại điểm a khoản 2 Điều 1: Đề nghị xem xét bỏ cụm từ “Duy trì” ở đầu đoạn văn bản.</p> <p>3. Tại gạch đầu dòng thứ nhất điểm b khoản 3 Điều 1: đề nghị bổ sung cụm từ “trong nước” trước cụm từ “xuất khẩu”, đoạn này được viết lại như sau:</p> <p>Lĩnh vực nông nghiệp: Khuyến khích phát triển nông nghiệp bền vững, nòng cốt là hợp tác xã nông nghiệp với nhiều hình thức liên kết, hợp tác đa dạng, ứng dụng công nghệ cao, gắn với xây dựng nông thôn mới, thế mạnh địa phương, chương trình OCOP, tạo ra sản phẩm đặc trưng vùng miền, an toàn vệ sinh thực phẩm cho xã hội, có giá trị và đáp ứng được yêu cầu <i>trong nước</i>, xuất khẩu; phát triển mô hình hợp tác xã vừa sản xuất, vừa tham gia thị trường, hợp tác xã nông nghiệp đảm nhiệm các dịch vụ đầu vào, sơ chế/chế biến và đầu ra trong chuỗi giá trị nông sản, hợp tác xã sản xuất sản phẩm OCOP, gắn với du lịch cộng đồng;</p> <p>4. Tại gạch đầu dòng thứ hai điểm b khoản 3 Điều 1: Đề nghị xem xét sửa đổi lại như sau:</p>	<p>thu ý kiến của Liên minh HTX tỉnh; căn cứ vào mục tiêu tổng quát của Nghị quyết 20-NQ-TW Ban Chấp hành Trung ương Đảng; mục tiêu tổng quát tại Kế hoạch phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021-2025 ban hành theo Quyết định 1318/QĐ-TTg; mục tiêu tổng quát về chiến lược phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021-2030 ban hành theo Quyết định số 340/QĐ-TTg; Kế hoạch 1167/KH-UBND ngày 20/8/2021 và Kế hoạch số 1003/KH-UBND ngày 23/7/2021 của UBND tỉnh; cơ quan dự thảo lại Mục tiêu chung đảm bảo tính bao quát, phù hợp với mục tiêu chung cả nước và thực trạng phát triển KTTT tỉnh Gia Lai.</p> <p>- Tại mục 2, 3 Công văn số 857/LMHTX-KTCS: Tiếp thu một phần ý kiến đề hoàn chỉnh, phù hợp hơn với định hướng, kế hoạch phát triển KTTT, HTX đến năm 2025.</p>

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến tiếp thu, giải trình, chỉnh sửa của Sở KH&ĐT
		Thống nhất với nội dung dự thảo	Nội dung đề nghị bổ sung, chỉnh sửa	
			<p>Lĩnh vực phi nông nghiệp: <i>Tiếp tục củng cố và mở rộng quy mô, phạm vi hoạt động của các hợp tác xã hiện có; phát triển với nhiều hình thức liên kết, hợp tác đa dạng; khuyến khích đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất kinh doanh, từng bước thành lập một số Liên hiệp hợp tác xã trong từng lĩnh vực nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, xây dựng thị trường bền vững.</i></p> <p>5. Tại gạch đầu dòng thứ nhất điểm đ khoản 4 Điều 1: Đề nghị chỉnh sửa lại như sau:</p> <p>Củng cố tổ chức, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, tăng cường trách nhiệm của Liên minh Hợp tác xã tinh với vai trò nòng cốt trong phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã; là tổ chức đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các thành viên.</p>	
4	Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn (Công văn số 2708/SNNPTNT-CCPTNT ngày 11/7/2022)	x	<p>- <i>Tại trang 2, HTX Nông nghiệp..... làm dịch vụ thủy lợi, cung ứng phân bón, bảo vệ thực vật, chăn nuôi gia súc, trồng và chăm sóc tiêu, cà phê, sâm, nhん hương chi, các loại cây ăn trái... Phần lớn các HTX hoạt động ổn định, giải quyết được việc làm, nâng cao thu nhập cho các thành viên, góp phần đẩy mạnh công cuộc xây dựng nông thôn mới..... đề nghị viết lại thành làm dịch vụ thủy lợi, cung ứng phân bón, bảo vệ thực vật, chăn nuôi gia súc, trồng và chăm sóc tiêu, cà phê, dược liệu, nhん hương chi, các loại cây ăn trái... Phần lớn các HTX hoạt động ổn định, giải quyết được việc làm, nâng cao thu nhập cho các thành viên, góp phần đẩy mạnh công cuộc xây dựng nông thôn mới.....</i></p>	Tiếp thu, cập nhật.

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến tiếp thu, giải trình, chỉnh sửa của Sở KH&ĐT
		Thông nhất với nội dung dự thảo	Nội dung đề nghị bổ sung, chỉnh sửa	
			<ul style="list-style-type: none"> - Các HTX vận tải hoạt động theo mô hình dịch vụ hỗ trợ là chính: Khai thác luồng, tuyến, bến bãi và hợp đồng vận chuyển khách, hàng hóa ở trong tỉnh, trong nước và nước ngoài; thành viên tự quản lý phương tiện,... đề nghị viết lại thành <i>Các HTX vận tải hoạt động theo mô hình dịch vụ hỗ trợ là chính: Khai thác luồng, tuyến, bến bãi và hợp đồng vận chuyển khách, hàng hóa ở trong tỉnh, trong nước và nước ngoài; thành viên tự quản lý phương tiện....</i> - <i>Tại trang 5, Kết luận số 70-KL/TW ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 Khóa 4 IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể.... , đề nghị viết lại thành Kết luận số 70-KL/TW ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 Khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể....</i> - <i>Tại trang 9, 10 đề nghị đơn vị soạn thảo cho ra 1 tab tại mục c trang 9 và mục d trang 10.</i> 	
5	Sở Xây dựng (Công văn số 1294/SXD-QLXD ngày 13/7/2022)	X		
6	Sở Y tế (Công văn số 2254/SYT-KHTC ngày 08/7/2022)	X		
7	Sở Văn hóa, thể thao và du lịch (Công văn số 1362/SVHTTDL-QLDL ngày 08/7/2022)	x	1. Về nội dung: Thông nhất với 02 dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh và dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025 do Sở Kế hoạch và	Tiếp thu, chỉnh sửa.

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến tiếp thu, giải trình, chỉnh sửa của Sở KH&ĐT
		Thông nhất với nội dung dự thảo	Nội dung đề nghị bổ sung, chỉnh sửa	
			<p>Đầu tư soạn thảo.</p> <p>2. Về thể thức: đề nghị chỉnh sửa đổi với dự thảo Nghị quyết như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bỏ từ “chủ yếu” trong nội dung “Điều 1. Ban hành Nghị quyết về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025 với các nội dung chủ yếu như sau” và chỉnh sửa thành “Điều 1. Ban hành Nghị quyết về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025 với các nội dung sau”. - Bổ sung từ “Giao” trước “Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này” tại Điều 2 và chỉnh sửa thành “Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này”. 	
8	Sở Thông tin và Truyền thông (Công văn số 1061/STTTT-VP ngày 12/7/2022)	X		
9	Sở Giáo dục và Đào tạo (Công văn số 1782/SGDĐT-KHTC ngày 12/7/2022)	X		
10	Sở Tài nguyên và Môi trường (Công văn số 2856/STNMT-QHĐĐ ngày 14/7/2022)	X		
11	Sở Khoa học và Công nghệ (Công văn số 721/SKHCN-VP ngày	X		

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến tiếp thu, giải trình, chỉnh sửa của Sở KH&ĐT
		Thống nhất với nội dung dự thảo	Nội dung đề nghị bổ sung, chỉnh sửa	
	13/7/2022)			
12	Sở Ngoại vụ (Công văn số 726/SNgV-HTQT ngày 11/7/2022)	X		
13	Sở Giao thông vận tải (Công văn số 1472/SGTVT-KHTCVT ngày 12/7/2022)	X	<p>Sau khi nghiên cứu, Sở Giao thông vận tải cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo Tờ trình và Nghị quyết. Tuy nhiên, Sở Giao thông vận tải cung cấp thông tin về hợp tác xã vận tải như sau: Hiện nay, trên địa bàn toàn tỉnh có 21 Hợp tác xã vận tải được Sở Giao thông vận tải cấp Giấy phép kinh doanh vận tải theo quy định tại Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô (<i>các hợp tác xã này có phương tiện hoạt động và có phát sinh thủ tục liên quan đến vận tải tại sở</i>); tổng số thành viên HTX 6 tháng đầu năm 2022 khoảng là 1.781 người và số lao động làm việc thường xuyên trong các HTX là 635 người; tổng vốn điều lệ của các HTX là 33.698 triệu đồng; tổng doanh thu ước thực hiện 6 tháng đầu năm của các HTX: 32.451 triệu đồng và nộp NSNN 6 tháng đầu năm 2022 là 1.022 triệu đồng (<i>Gửi kèm danh sách các hợp tác xã</i>).</p>	<p>Qua rà soát, đối chiếu danh sách các HTX trên địa bàn tỉnh, có 36 HTX lĩnh vực vận tải, trong đó có 08 HTX chưa chuyển đổi theo Luật HTX năm 2012.</p>
14	Sở Lao động, TB & XH (Công văn số 1246/SLĐTBXH-CSLĐ ngày 11/7/2022)	X		
15	Ban Quản ký Khu kinh tế tỉnh (Công văn số 556/BQLKTTT-QLDN	X		

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến tiếp thu, giải trình, chỉnh sửa của Sở KH&ĐT
		Thông nhất với nội dung dự thảo	Nội dung đề nghị bổ sung, chỉnh sửa	
	(ngày 08/7/2022)			
16	Ban Dân tộc (Công văn số 785/BDT-CSKH ngày 11/7/2022)	X		
17	Cục Thuế tỉnh (Công văn 1335/CTGLA-NVDTPC ngày 11/7/2022)	x		
18	Hội Nông dân tỉnh Gia Lai (Công văn số 2215-VC/HNDT ngày 14/7/2022)	x		
19	Tỉnh Đoàn Gia Lai (Công văn số 4374-CV/TĐTN-BPT ngày 15/7/2022)	x		
20	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Gia Lai (Công văn số 4163/BCH-HC ngày 16/7/2022)	x	<p>1. Về nội dung dự thảo, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung thêm các nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại nội dung 2 Điều 1 dự thảo (Mục tiêu cụ thể) bổ sung: <p>Đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của quy hoạch, kế hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội với hoạt động quốc phòng là nguyên tắc tuân thủ trong việc dự thảo chương trình, kế hoạch liên quan đến phát triển kinh tế xã hội, quốc phòng an ninh; tuy nhiên, Nghị quyết chuyên đề về phát triển kinh tế tập thể trong giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh đưa ra, định lượng hóa bằng các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể để phấn đấu đạt được đến năm 2025 dựa trên phân tích thực trạng, điểm mạnh, điểm yếu, tồn tại, hạn chế về phát triển KTTT trên địa</p>	<p>- Việc đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của quy hoạch, kế hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội với hoạt động quốc phòng là nguyên tắc tuân thủ trong việc dự thảo chương trình, kế hoạch liên quan đến phát triển kinh tế xã hội, quốc phòng an ninh; tuy nhiên, Nghị quyết chuyên đề về phát triển kinh tế tập thể trong giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh đưa ra, định lượng hóa bằng các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể để phấn đấu đạt được đến năm 2025 dựa trên phân tích thực trạng, điểm mạnh, điểm yếu, tồn tại, hạn chế về phát triển KTTT trên địa</p>

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến tiếp thu, giải trình, chỉnh sửa của Sở KH&ĐT
		Thống nhất với nội dung dự thảo	Nội dung đề nghị bổ sung, chỉnh sửa	
				bàn tinh. - Tại phần mục tiêu chung, cơ quan dự thảo nội dung: "... công bằng xã hội, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh."
			- Tại nội dung 4 Điều 1 dự thảo (Nhiệm vụ, giải pháp), trong các văn bản tuyên truyền, đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao nhận thức về kinh tế tập thể, hợp tác xã, bổ sung thêm văn bản: Nghị định số 164/2018/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ về kết hợp quốc phòng với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với quốc phòng.	Tiếp thu ý kiến của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, ý kiến các ngành, đơn vị chủ trì dự thảo lại nội dung, bổ cục tại nội dung 4 để mang tính bao quát, đầy đủ.
			- Tại Nội dung 3 Điều 1 dự thảo (Định hướng phát triển) bổ sung: Thường xuyên quan tâm đổi mới, phát triển, nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác, mà nòng cốt là hợp tác xã kiểu mới; coi đây là một thành phần kinh tế quan trọng cùng với kinh tế nhà nước trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân. Mục đích: Để cập nhật theo tinh thần Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 Hội nghị lần thứ Năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới.	Để đảm bảo đồng bộ với các Nghị quyết, Chỉ thị của Trung ương, các Chương trình, kế hoạch của Chính phủ (Căn cứ Kết luận số 70-KL/TW ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 134/NQ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ; Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2020, Quyết định số 1318/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2021, Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03 tháng 02 năm 2021; Quyết định số 340/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị Quyết số 20-NQ/TW năm 2022 của BCH Trung ương, các chương trình, kế hoạch của UBND tỉnh,... Đơn vị soạn thảo đã xây dựng

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến tiếp thu, giải trình, chỉnh sửa của Sở KH&ĐT
		Thống nhất với nội dung dự thảo	Nội dung đề nghị bổ sung, chỉnh sửa	
				<p>định hướng chung, định hướng chi tiết theo hướng càn tập trung phát triển KTTT, HTX đến năm 2025.</p> <p>Đối với Quan điểm chỉ đạo tại Nghị quyết 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 của BCH Trung ương Đảng: “<i>Kinh tế tập thể là thành phần kinh tế quan trọng, phải được củng cố và phát triển cùng kinh tế nhà nước trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân....</i>”; cơ quan soạn thảo đã đưa vào nội dung mục tiêu chung của Nghị quyết, đó là: “<i>Đẩy mạnh củng cố, nâng cao năng lực tổ chức và hoạt động của khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh,...</i>”.</p> <p>Đối với nội dung: “... <i>cùng với thành phần kinh tế Nhà nước trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân....</i>”, thực trạng thành phần kinh tế nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai, hiện nay còn có 13 DNNN thuộc tinh quản lý, hoạt động theo mô hình Cty TNHH MTV, do NN làm chủ sở hữu, gồm 11 Cty lâm nghiệp và 02 DN hoạt động đặc thù (Cty TNHH MTV Xổ số kiến thiết; Công ty NTHH MTV Khai thác công</p>

TT	Đơn vị góp ý	Thống nhất với nội dung dự thảo	Ý kiến góp ý		Ý kiến tiếp thu, giải trình, chỉnh sửa của Sở KH&ĐT
			Nội dung đề nghị bổ sung, chỉnh sửa		
					trình thủy lợi), đơn vị soạn thảo nhận thức đầy đủ, đúng quan điểm chỉ đạo của Đảng về phát triển kinh tế tập thể, do đó đối kế hoạch phát triển KTTH đến năm 2025, đơn vị dự thảo mục tiêu, định hướng phát triển trên cơ sở thực hiện quan điểm, chủ trương của Đảng về phát triển kinh tế tập thể và các chương trình, kế hoạch phát triển của Trung ương, địa phương về phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2021-2025.
21	Công an tỉnh Gia Lai (Công văn số 1549/CAT-PA04 ngày 18/7/2022)	x			
22	UBND huyện Chư Păh (Công văn số 2722/UBND-KT ngày 15/7/2022)	x			
23	UBND huyện Chư Prông (Công văn số 1417/UBND-KTTH ngày 12/7/2022)	x			
24	UBND huyện Chư Sê (Công văn số 1190/UBND- ngày 13/7/2022)	X			
25	UBND huyện Đăk Đoa (Công văn số 1534/UBND- ngày 14/7/2022)	x			
26	UBND huyện Đức Cơ	x			

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến tiếp thu, giải trình, chỉnh sửa của Sở KH&ĐT
		Thống nhất với nội dung dự thảo	Nội dung đề nghị bổ sung, chỉnh sửa	
	(Công văn số 1343/UBND-KT ngày 11/7/2022)			
27	UBND huyện Ia Grai (Công văn số 1089/UBND-TCKH ngày 15/7/2022)	x		
28	UBND huyện Ia Pa (Công văn số 1022/UBND-TCKH ngày 15/7/2022)	x		
29	UBND huyện Kông Chro (Công văn số 1270/UBND-KTTH ngày 13/7/2022)	X		
30	UBND huyện Kbang (Công văn số 956/UBND-KT ngày 11/7/2022)	x		
31	UBND TP Pleiku (Công văn số 2587/UBND-TCKH ngày 12/8/2022)	X		
32	UBND TX An Khê (Công văn số 1111/UBND-TCKH ngày 12/7/2022)	X		
33	UBND TX Ayun Pa (Công văn số 2431/UBND-TH ngày 14/7/2022)	x		
34	UBND huyện Kbang (Công văn số 1394/UBND-KT ngày 03/10/2022).	X		

UBND TỈNH GIA LAI
SỞ TƯ PHÁP
Số: 1158 /STP-NV1

V/v góp ý dự thảo Tờ trình và dự
thảo Nghị quyết về phát triển kinh
tế tập thể, hợp tác xã tỉnh Gia Lai
giai đoạn 2021-2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Gia Lai, ngày 12 tháng 7 năm 2022

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 2140/SKHĐT-DN ngày 07/7/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc lấy ý kiến dự thảo tờ trình, nghị quyết về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025. Sau khi nghiên cứu các dự thảo: Nghị quyết về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025 (*sau đây viết là dự thảo Nghị quyết*), Tờ trình dự thảo Nghị quyết về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025 (*sau đây viết là dự thảo Tờ trình*) và đối chiếu các quy định liên quan, Sở Tư pháp tham gia góp ý như sau:

I. Về nội dung dự thảo văn bản

1. Đối với dự thảo Nghị quyết

a) Tại phần căn cứ ban hành văn bản

Căn cứ điểm a khoản 6 Mục II Phần I Phụ lục I kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư, đề nghị bỏ căn cứ ban hành văn bản là “*Nghị quyết số 74/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ năm 2022 của HĐND tỉnh khóa XII, nhiệm kỳ 2021 – 2026*”.

b) Tại Điều 2 và Điều 3

Đề nghị gộp Điều 2 và Điều 3 thành một điều nhằm đảm bảo ngắn gọn và sửa như sau:

“Điều 2. Điều khoản thi hành

1. *Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.*
2. *Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XII, kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2022 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.”*

c) Tại phần Nơi nhận

Căn cứ điểm a khoản 9 Mục II Phần I Phụ lục I kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP, đề nghị bỏ cơ quan nhận văn bản là “*Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp*”.

2. Đối với dự thảo Tờ trình

Tại mục III, đề nghị bỏ các nội dung sau vì không phù hợp:

- Tại phần mở đầu: “*có tham khảo, vận dụng các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật*”.

- Tại gạch đầu dòng thứ nhất: “*Sở Tư pháp*”.

- Tại gạch đầu dòng thứ hai: “*và ý kiến của Sở Tư pháp (Công văn số)*”.

II. Về thể thức và kỹ thuật trình văn bản

Đề nghị cơ quan soạn thảo đối chiếu dự thảo Nghị quyết với mẫu 1.1, dự thảo Tờ trình với mẫu 1.4 Phụ lục III kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP và các quy định của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP để trình bày các dự thảo văn bản đảm bảo phù hợp với quy định.

Trên đây là góp ý của Sở Tư pháp đối với các dự thảo văn bản.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở Tư pháp (để b/c);
- Lưu: VT, NV1.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Như Ý